TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/3/2018.
V/v *"Tranh chấp ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Minh.
2/ Bà Nguyễn Thị Thủy.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 349/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/03/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1994 (Có mặt)
Địa chỉ: 6/2C tổ 5, ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 2/3C1 ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, quan hệ bất chính với những người phụ nữ khác bên ngoài. Mặc dù bà L đã cố gắng chịu đựng với mong muốn duy trì hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không đạt được. Mâu thuẫn ngày càng nhiều và hai bên đã sống ly thân từ tháng 08/2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T để hai bên có điều kiện tạo lập cuộc sống riêng.

Về con chung: bà L và ông T có 01 người con chung tên là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/4/2013. Ly hôn, bà L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập lên làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Năm 2012 bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà L thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, quan hệ bất chính với những người phụ nữ khác. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L thì thấy, theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên ông T không có ý thức xây dựng hạnh phúc chung, quá trình bà L nộp đơn khởi kiện ly hôn ông T cũng không lên Tòa làm việc, điều đó cũng nói lên ý thức bỏ mặc quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Hiện nay bà L và ông T đã sống ly thân với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông T. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Đ đã ở cùng bà L, bà L vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng tốt cho cháu Đ nên giao cháu Đ cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung bà L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L thì thấy: Theo lời khai của bà L thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông T không chịu làm ăn, quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân với nhau từ tháng 08/2017 đến nay, không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình.

Theo biên bản xác minh ngày 18/12/2017 tại ấp A, xã A, ông Lâm Văn G – đại diện ban ấp cho biết: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa chỉ: 2/3C1 ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đây là nhà của cha mẹ ông T. Khi ông Tiên kết hôn với bà L thì vợ chồng chung sống tại địa chỉ ấp A, xã A được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay ông T đã bỏ về sinh sống cùng với cha mẹ tại ấp A và không sống chung với bà L nữa.

Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã nhiều lần triệu tập ông T tới Tòa án làm việc nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Từ những tài liệu chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T là trầm trọng, trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và từ tháng 08/2017 đến nay đã sống ly thân với nhau, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, hai người sống ở hai nơi khác nhau nên không có điều kiện hàn gắn, hóa giải mâu thuẫn dẫn tới mục đích xây dựng cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm hiện nay đã không còn, vì vậy trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ hiện nay đang sống cùng bà L, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà L muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy từ khi hai vợ chồng sống ly thân với nhau, cháu Đạt sống cùng với bà L, bà L vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung nên giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không có yêu cầu.

Về tài sản chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về nợ chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: bà L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/4/2013. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.
- Về nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu

tiền số 0008600 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà L đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/3/2018, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thu Phương

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BRVT,
- VKSND H.Long Điền,
- THA. H. Long Điền,
- UBND xã A,
- Đương sự,
- Lưu HS.